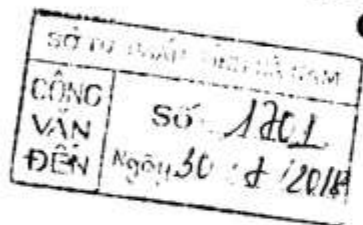


Số: 19 /2018/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 13 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất,  
đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc  
Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững  
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng  
Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai  
đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 10 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội  
dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân  
rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo  
bền vững giai đoạn 2016 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 1811/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực  
hiện dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm  
nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn  
2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã  
hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội  
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định mức hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam, cụ thể như sau:**

**1. Đối tượng áp dụng**

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhóm hộ, cộng đồng dân cư  
à các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## 2. Mức hỗ trợ đối với dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế

a) Kinh phí hỗ trợ cho 01 dự án không quá 350 triệu đồng (bao gồm hỗ trợ cho các hộ gia đình và chi phí thực hiện dự án). Số hộ tham gia dự án tối thiểu là 20 hộ.

b) Hỗ trợ cho các hộ gia đình:

- Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ:

+ Đối với dự án chăn nuôi: Hỗ trợ giống, chuồng trại, thức ăn chăn nuôi, vắc xin tiêm phòng, máy móc, công cụ sản xuất. Mức hỗ trợ không quá 15 triệu đồng/hộ nghèo; 13 triệu đồng/hộ cận nghèo; 10 triệu đồng/hộ mới thoát nghèo.

+ Đối với dự án trồng trọt: Hỗ trợ giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy móc, nông cụ sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch. Mức hỗ trợ không quá 13 triệu đồng/hộ nghèo; 10 triệu đồng/hộ cận nghèo; 8 triệu đồng/hộ mới thoát nghèo.

+ Đối với dự án nuôi trồng thủy sản: Hỗ trợ giống, thức ăn, vắc xin, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản, ngư cụ đánh bắt. Mức hỗ trợ không quá 13 triệu đồng/hộ nghèo; 10 triệu đồng/hộ cận nghèo; 8 triệu đồng/hộ mới thoát nghèo.

+ Hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ: Hỗ trợ nhà xưởng, máy móc, thiết bị, công cụ, vật tư sản xuất. Mức hỗ trợ không quá 15 triệu đồng/hộ nghèo; 13 triệu đồng/hộ cận nghèo; 10 triệu đồng/hộ mới thoát nghèo.

- Mỗi hộ gia đình có thể tham gia một hoặc nhiều dự án khác nhau, nhưng tổng mức hỗ trợ tham gia không được vượt quá số tiền của dự án có mức hỗ trợ cao nhất; mức hỗ trợ thực hiện theo từng dự án được phê duyệt.

c) Chi thực hiện dự án:

Hỗ trợ 5% tổng kinh phí thực hiện dự án và không quá 10% mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho dự án đối với các hoạt động xây dựng dự án, tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, quản lý, kiểm tra, giám sát dự án...

## 3. Mức hỗ trợ đối với dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo

- Kinh phí hỗ trợ cho 01 dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo không quá 300 triệu đồng (bao gồm hỗ trợ cho các hộ gia đình và chi phí thực hiện dự án). Số hộ tham gia dự án tối thiểu là 15 hộ.

- Nội dung, mức hỗ trợ cho các hộ gia đình và chi phí thực hiện dự án: Thực hiện theo điểm b, c Khoản 2 Điều này.

### **Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ**

1. Từ nguồn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

2. Từ nguồn ngân sách địa phương.

3. Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL- Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Bộ NN và PTNT; LĐ-TB&XH;
- BTV Tỉnh uỷ;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: NN và PTNT; LĐ - TB&XH; TP;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Sỹ Lợi**